TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trần Phúc;

Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Đình T, sinh năm 1973;

Cư trú tại: khu phố 3, phường L, thị xã L, tỉnh B, (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 1964;

Cư trú tại: tổ 2, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh,(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-8-2021 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Phạm Đình T trình bày:

Anh và chị Y chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 05-7-2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do vợ chồng anh không có con chung nên thường xuyên cãi vả, các bên gây áp lực cho nhau, cuộc sống hôn nhân rất nặng nề. Anh và chị Y đã sống ly thân từ tháng 02-2021 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, anh chị không còn yêu thương nhau nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn – chị Trần Thị Y trình bày

Chị và anh Phạm Đình T tổ chức đám cưới vào 9-6-2004, sau đó đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng anh chị chung sống nhiều năm không có con chung. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hiện chị và anh T đã ly thân từ tháng 5-2021. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì phải thanh toán hết nợ chung của vợ chồng và giải quyết tài sản chung thì chị đồng ý ly hôn với anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Đình T đối với chị Phạm Thị Y. về con chung: không có; ghi nhận anh T, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung; nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật

Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Y chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 5-7-2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Y hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T thì thấy rằng qua xác minh thể hiện quá trình chung sống, anh T và chị Y có cãi vã. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Tại phiên tòa, chị Y đồng ý ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Y.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về nợ chung, tài sản: Anh T, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Anh T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; chị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Đình T đối với chị Trần Thị Y.

Anh Phạm Đình T được ly hôn với chị Trần Thị Y.

2. Về con chung: không có

3. Về nợ chung, tài sản chung: Anh T, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Đình T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017079 ngày 20-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh Phạm Đình T đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- CCTHA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Phượng